

Số: 13/2026/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Long, ngày 14 tháng 5 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6-VĨNH LONG**

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số , ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 198/2026/TLST-VHNGĐ, ngày 20 tháng 4 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị Trần Thị Kim T, sinh năm 1996; địa chỉ thường trú: Khóm A, xã C, tỉnh Cà Mau, chỗ ở hiện nay: ấp T, xã H, tỉnh Vĩnh Long.

Anh Nguyễn Thế A, sinh năm 1996; địa chỉ: Khóm A, xã C, tỉnh Cà Mau.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Sau khi hòa giải đoàn tụ không thành, chị Trần Thị Kim T và anh Nguyễn Thế A1 thuận tình ly hôn. Xét thấy việc thuận tình ly hôn của anh chị là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Tòa án công nhận.

[2]. Về con chung: Chị Trần Thị Kim T và anh Nguyễn Thế A thỏa thuận sau khi ly hôn chị T trực tiếp nuôi 02 con chung tên Nguyễn Trần Phúc H, sinh ngày 18/4/2017 và Nguyễn Trần Phúc A2, sinh ngày 11/6/2019 hiện nay đang sống chung với chị T; anh Nguyễn Thế A cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng/01 con chung, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày Tòa án ban hành quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cho đến khi Nguyễn Trần Phúc H và Nguyễn Trần Phúc A2 đủ 18 tuổi. Xét thấy sự thỏa thuận của anh chị phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Tòa án chấp nhận.

[3]. Về chia tài sản khi ly hôn: Chị Trần Thị Kim T và anh Nguyễn Thế A không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và trình bày không có nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4]. Về nghĩa vụ nộp lệ phí Tòa án: Chị Trần Thị Kim T và anh Nguyễn Thế A mỗi người phải nộp lệ phí số tiền 150.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Trần Thị Kim T và anh Nguyễn Thế A thuận tình ly hôn.

- *Về nuôi con chung*: Chị Trần Thị Kim T trực tiếp nuôi 02 con chung tên Nguyễn Trần Phúc H, sinh ngày 18/4/2017 và Nguyễn Trần Phúc A2, sinh ngày 11/6/2019 hiện nay đang sống chung với chị T; anh Nguyễn Thế A cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng/ 01 con chung, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5/2026 cho đến khi Nguyễn Trần Phúc H và Nguyễn Trần Phúc A2 đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng mỗi tháng một lần.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ là người không trực tiếp nuôi con có quyền trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- *Về chia tài sản khi ly hôn*: Chị Trần Thị Kim T và anh Nguyễn Thế A không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và trình bày không có nợ chung nên không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án:

Chị Trần Thị Kim T và anh Nguyễn Thế A mỗi người phải nộp lệ phí Tòa án số tiền 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà chị Trần Thị Kim T đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0007432, ngày 20/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long nên chị Trần Thị Kim T và anh Nguyễn Thế A không phải nộp thêm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long  
(Phòng GDKT, TT và THA) (1b);
- VKSND Khu vực 6-Vĩnh Long (1b);
- Phòng THADS Khu vực 6-Vĩnh Long (1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu hồ sơ vụ án, VT (3b).

**THẨM PHÁN**

**Huỳnh Việt Thiện**